TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày: 03-4-2024
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Lê Quang Xẹt.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 29 tháng 02; ngày 29 tháng 3 và ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ N, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh X, sinh năm 1972; địa chỉ: Khóm An B, thị trấn C, huyện Tri T, tỉnh An Giang; địa chỉ liện hệ: Số H Phạm Ngọc Th, khu phố N, phường Phú M, thành phố Thủ M, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/6/2022 và ngày 02/4/2024); có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số bC, tổ B, ấp B, hẻm M, Hương Lộ M, xã Bình L, huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Bảo C, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B, xã Bình L huyện Vĩnh C, tỉnh Đồng Nai; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2023); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Tống Thị U, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ N, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; có mặt xét xử, vắng mặt ngày 03/4/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ N, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; có mặt xét xử, vắng mặt ngày 03/4/2024.

2. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ N, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; có mặt xét xử, vắng mặt ngày 03/4/2024.

3. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ H, ấp Bình C, xã Bạch Đ, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; có mặt xét xử, vắng mặt ngày 03/4/2024.

4. Anh Trần Thanh Ng sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ N, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; có mặt xét xử, vắng mặt ngày 03/4/2024.

5. Chị Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ M, khu phố B, phường Uyên H, thị xã (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị Anh Th, sinh năm 2001; địa chỉ: Khu phố Bình B, phường Bình Ch, thành phố A, tỉnh Bình Dương; có mặt ngày 02/02/2024 sau đó vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ M, khu phố T, phường Uyên H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt ngày 02/02/2024 sau đó vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ N, khu phố Khánh L, phường Khánh B, thành phố U, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

4. Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ B, khu phố D, phường Thạnh Ph, thành phố U, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh X trình bày:

Cụ Phan Thị Ch, sinh năm 1941, chết ngày 22/01/2021 theo trích lục tử số 45/TLKT-BS ngày 25/01/2021 của UBND phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U. Cụ Chấy có 05 người con gồm: Ông Trần Văn T (con riêng của cụ Ch); ông Trần Văn Ng (đã chết); bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L. Chị Nguyễn Ngọc H là con của bà Trần Thị Y là cháu ngoại của cụ Ch, khi còn sống cụ Ch có tạo dựng được khối tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 46 được UBND huyện (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01603/QSDĐ/TU vào ngày 06/12/2000 với diện tích 525m^2 tại phường Khánh B, huyện (nay là thành phố) U. Sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào ngày 06/6/2006 cụ Ch làm thủ tục tặng cho con gái là bà Trần Thị Y (mẹ chị H) diện

tích 206m^2, diện tích còn lại 319m^2. Từ nhỏ chị đã sống chung nhà với cụ Phan Thị Ch và mẹ ruột là bà Trần Thị Y, được sự chăm sóc dạy dỗ của mẹ và bà. Khi chị H lớn lên cụ Ch già yếu thì chị và bà Trần Thị Y chăm sóc, lo cơm nước cho cụ Ch nên trước khi chết cụ Ch đã nhờ người lập di chúc để lại cho chị H phần đất còn lại có diện tích 319m^2, 02 căn nhà trên đất. Tuy nhiên, quá trình lập thủ tục khai nhận di sản thừa kế thì ông Trần Văn T con riêng cụ Ch có hành vi cản trở và đòi chia di sản thừa kế theo pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ch. Nhận thấy việc làm của ông Trần Văn T ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của chị H, làm trái ngược ý chí của người để lại di sản nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Di chúc lập ngày 16/01/2021 của cụ Phan Thị Ch là hợp pháp; công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 319m^2 và căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ 46 tại phường Khánh B, huyện (nay là thành phố) U của cụ Ch để lại cho chị Nguyễn Ngọc H. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì trên đất có 02 căn nhà, căn nhà ở vị trí số 1 là nhà do vợ chồng ông Trần Văn Ng và bà Tống Thị U xây dựng năm 2005, căn nhà ở vị trí số 02 do Cụ Ch xây dựng năm 1992, 01 sân gạch tàu do vợ chồng ông Ng làm năm 2005; một số cây trồng do cụ Ch trồng và cây tự mọc. Sau khi có kết quả đo đạc nguyên đơn đã khởi kiện bổ sung đối với tài sản trên đất là căn nhà có diện tích 68,3m^2 và 01 sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2 (do vợ chồng ông Ng) xây dựng năm 2005, các tài sản khác thì không tranh chấp. Đối với vụ án nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Yêu cầu Tòa án công nhận Di chúc lập ngày 16/01/2021 của cụ Phan Thị Ch là hợp pháp; Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 285,3m^2 và tài sản trên đất là 01 căn nhà ở có diện tích 54m^2, 01 căn nhà ở có diện tích 68,3m^2 và 01 sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2 thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 46 tại phường Khánh B theo kết quả đo đạc tại Mảnh trích lục địa chính ngày 28/02/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) U. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản trên đất là căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 do vợ chồng bà Tống Thị U xây dựng. Đối với các tài sản khác là cây trồng, cây tự mọc trên đất nguyên đơn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Trần Thị Bảo C trình bày: Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ nhân thân của cụ Ch, cụ thể: Cụ Ch có 05 người con gồm: Ông Trần Văn T (con riêng của cụ Ch), ông Trần Văn Ng (đã chết), bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L. Nguồn gốc thửa đất số 72, tờ bản đồ 46 tại phường Khánh B được UBND huyện (nay là thành phố) U, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Phan Thị Ch vào ngày 06/12/2000 là do ông bà để lại cho cụ Ch, quá trình sinh sống cụ Ch có tạo lập được 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 54m^2 và các cây trồng trên đất. Vào ngày 22/01/2021 cụ C chết thì không nghe nói về việc lập di chúc để lại tài sản cho ai. Vào năm 2022 Nguyễn Ngọc H (con gái bà Y) cháu ngoại cụ Ch khởi kiện ông Trần Văn T thì ông T mới biết có Tờ Di chúc được lập ngày 16/01/2021 trước khi cụ Ch chết 06 ngày. Trước khi chết cụ Ch bị bệnh

nhiều năm, từ năm 2019 tinh thần không minh mẫn, mắt rất mờ, đi không được mà lếch đi, trước khi chết nằm một chỗ, con cháu về thăm cụ Ch không nhận ra ai, cụ thường xuyên kêu la, chửi bới, hàng xóm thấy cụ bị bệnh nên thông cảm. Cụ Ch không biết chữ, không biết đọc, khi còn khỏe mạnh thì có viết được họ tên và từ khi bị bệnh già yếu thì không còn viết được họ tên nữa. Nguyên đơn cho rằng cụ Ch còn minh mẫn trước khi chết nhưng không cung cấp được chứng cứ. Theo di chúc lập ngày 16/01/2021 là để lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 02 căn nhà cấp 4 cho Nguyễn Ngọc H, tuy nhiên qua thu thập chứng cứ của Tòa án thì căn nhà 68,3m^2 và sân gạch tàu 49,3m^2 là của vợ chồng ông Ng, bà U xây dựng chứ không phải tài sản của cụ Ch nên cụ Ch không có quyền lập di chúc để lại cho nguyên đơn. Mặt khác, Di chúc được lập do nhờ người viết hộ là bà Nguyễn Ngọc H, người làm chứng bà Huỳnh Thị Anh Th và bà Nguyễn Thị H Nhan là bạn bè thân thiết cùng làm chung với nguyên đơn Nguyễn Ngọc H nên việc viết hộ và làm chứng là không khách quan. Do vậy, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố di chúc lập ngày 16/01/2021 vô hiệu. Đối với vụ án bị đơn không có yêu cầu chia di sản do cụ Chấy để lại mà giữ nguyên hiện trạng để làm nơi thờ cúng ông bà. Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị U đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Y trình bày: Khi còn sống cụ Phan Thị Ch tạo lập khối tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 525m^2, thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ 46 tọa lạc tại phường Khánh B, huyện (nay là thành phố) U được UBND huyện (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01603/QSDĐ/TU vào ngày 06/12/2000. Năm 2005 cụ Ch có cho vợ chồng ông Trần Văn Ng cất 01 căn nhà cấp 4 sát nhà cụ Ch và làm 01 sân gạch. Đến năm 2006 cụ Ch làm thủ tục tặng cho bà Y 206m^2 đất theo Hợp đồng tặng cho ngày 06/6/2006, diện tích còn lại 319m^2. Ngày 22/01/2021 cụ Ch chết, theo Trích lục khai tử số 45/TLKT-BS ngày 25/01/2021, đã được đăng ký khai tử tại UBND phường Khánh B. Cha của cụ Ch là ông Phan Văn M (chết năm 1950), mẹ là bà Phan Thị Đ (chết năm 1955) không có giấy chứng tử. Chồng cụ Ch tên Trần Văn C (chết năm 1967), các con của cụ Ch gồm ông Trần Văn T, sinh năm 1958 (con riêng cụ Ch), ông Trần Văn Ng (đã chết), bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L. Chị Nguyễn Ngọc H là con của bà Y. Bà Y và chị H là người sống chung và chăm sóc cho cụ Ch đến khi chết. Từ nhỏ đến lớn chị H được cụ Ch dạy bảo, yêu thương, khi lớn lên chị H cùng bà Y chăm sóc cụ Ch khi đau ốm, cơm nước cho cụ Ch. Do cụ Ch không biết chữ nên trước khi chết cụ Ch nhờ người lập di chúc để lại toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01603/QSDĐ/TU cấp ngày 06/12/2000 và tài sản trên đất là 02 căn nhà cấp 4 cho Nguyễn Ngọc H để có nơi ở ổn định. Theo Mảnh trích lục địa chính có đo đạc

ngày 28/02/2023 thì thửa đất số 72, tờ bản đồ số 46 đo đạc thực tế có diện tích là 285,3m^2, 01 căn nhà 54m^2 do cụ Ch xây dựng năm 1992; 01 căn nhà 68,3m^2 và 01 sân gạch tàu 49,3m^2 do ông Trần Văn Ng và bà Tống Thị U xây dựng năm 2005. Ông Ng và bà Tống Thị U có 01 người con tên Trần Thanh Ng. Năm 2016 ông Ng và bà U ly hôn, sau khi ly hôn bà U và cháu Ng ra ngoài ở. Ông Ng ở lại căn nhà trên đến năm 2019 ông Ng chết. Việc cụ Ch nhờ người lập di chúc để lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho Nguyễn Ngọc H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th trình bày:

Ông Th thống nhất với toàn bộ lời trình bày của bà Trần Thị Y về quan hệ nhân thân của cụ Phan Thị Ch. Cha mẹ ông Th là cụ Phan Thị Ch và cụ Trần Văn C, cụ Ch và cụ C có 04 người con tên Trần Văn Ng (đã chết), bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L. Ông Trần Văn T là con riêng của cụ Ch, còn chị Nguyễn Ngọc H là con của bà Y. Khi còn sống cụ Ch sinh sống trong căn nhà có diện tích 54m^2, ông Th có chung hộ khẩu với cụ Ch nhưng ông Th lập gia đình ở bên vợ, do ở gần nên thường xuyên về thăm cụ Ch. Cụ Ch không biết chữ và không còn minh mẫn từ năm 2017 nên việc nhờ người lập di chúc để lại tài sản là thửa đất số 72, tờ bản đồ số 46 tại phường Khánh B và tài sản trên đất cho chị H, ông Th không đồng ý. Theo ông Th trên đất có 01 căn nhà cấp 4 của vợ chồng ông Ng, lúc còn sống mẹ ông Th cho ông Trần Văn Ng xây dựng để ở với vợ con, nay ông Ng chết thì để lại cho con là Trần Thanh Ng nên không có việc cụ Ch mẹ ông Th lập di chúc để lại tài sản cho cháu ngoại. Mặt khác, người viết di chúc và người làm chứng đều là bạn bè thân của Nguyễn Ngọc H nên việc viết, làm chứng di chúc là không khách quan. Do vậy, ông Th đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với di sản của cụ Ch để lại ông Th không tranh chấp, không yêu cầu chia mà để lại làm nhà thờ cúng ông bà, ai muốn ở thì về ở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim L trình bày:

Khi còn sống cụ Phan Thị Ch tạo lập khối tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 525m^2, thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ 46 tọa lạc tại phường Khánh B, huyện (nay là thành phố) U được UBND huyện (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 01603/QSDĐ/TU vào ngày 06/12/2000. Năm 2005 cụ Ch có cho vợ chồng ông Trần Văn Ng cất 01 căn nhà cấp 4 sát nhà cụ Chấy và làm 01 sân gạch. Năm 2006 cụ Ch làm thủ tục tặng cho bà Y 206m^2 theo Hợp đồng tặng cho ngày 06/6/2006, diện tích còn lại 319m^2. Ngày 22/01/2021 cụ Ch chết, theo trích lục khai tử số 45/TLKT-BS ngày 25/01/2021, đăng ký khai tử tại UBND phường Khánh B. Cha của cụ Ch là ông Phan Văn M (chết năm 1950), mẹ là bà Phan Thị Đ (chết năm 1955) không có giấy chứng tử. Cha mẹ bà L là cụ Phan Thị Ch và cụ Trần Văn C,

cụ Ch, cụ C có 04 người con ông Trần Văn Ng (đã chết), bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L. Ông Trần Văn T (con riêng cụ Ch). Sau khi cất nhà vợ chồng ông Ng chung sống được một thời gian thì ly hôn, bà U đưa con là Trần Thanh Ng ra ngoài sống, ông Ng ở lại căn nhà trên đến năm 2019 ông Ng chết. Khi còn sống và lúc già yếu trước khi chết bà Trần Thị Y và cháu Nguyễn Ngọc H (con gái bà Yến) là người chăm sóc cho cụ Ch. Do cụ Ch không biết chữ nên cụ Ch nhờ người lập di chúc để lại toàn bộ thửa đất số 72, tờ bản đồ 46 và tài sản gắn liền với đất cho cháu H thì bà L thống nhất không có ý kiến gì. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị U trình bày: Bà U là vợ ông Trần Văn Ng và là con dâu của cụ Phan Thị Ch (đã chết năm 2021). Cụ Ch có 05 người con gồm các ông, bà: Trần Văn T, Trần Văn Ng (đã chết), Trần Thị Y, Trần Văn Th và Trần Thị Kim L. Nguyễn Ngọc H là con bà Y. Khi còn sống cụ Ch có quyền sử dụng đất diện tích 319m^2 nay đo đạc thực tế là 285,3m^2 thuộc thửa đất số 72 tờ bản đồ số 46 tại phường Khánh B, 01 căn nhà diện tích 54m^2 và một số cây trồng trên đất. Ông Ng có 02 người vợ, người vợ thứ nhất tên Trần Thị G, có 01 người con tên Trần Thị Ngọc Th, sau đó ông Ng và bà G ly hôn. Đến năm 2005 ông Ng kết hôn với bà U, ông Ng, bà U có 01 con chung tên Trần Thanh Ng. Vào năm 2005 cụ Ch cho vợ chồng bà U xây 01 căn nhà cấp 4 và 01 sân gạch tàu trên đất của cụ Ch. Quá trình chung sống ông Ng và bà U phát sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn vào năm 2016, sau khi ly hôn bà U và cháu Ng ra ngoài thuê trọ ở, ông Ng ở lại căn nhà trên đến năm 2019 ông Ng chết. Đến năm 2021 cụ Ch chết, sau khi cụ Ch chết thì bà U có nghe nói cụ Ch có lập di chúc để lại tài sản của cụ Ch cho Nguyễn Ngọc H, việc cụ Ch lập di chúc để lại tài sản của cụ Ch cho chị H bà U không ý kiến. Riêng căn nhà diện tích 68,3m^2 và 01 sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 là do bà U và ông Ng xây dựng chứ không phải của cụ Ch. Trước khi chết cụ Ch mất trí nhớ không còn nhận biết gì nên không có việc cụ Ch nhờ người lập di chúc để lại tài sản cho cháu Ngoại là Nguyễn Ngọc H. Mặt khác, cụ Ch không có quyền lập di chúc để lại căn nhà của vợ chồng bà Uxây dựng cho chị H vì không phải tài sản của cụ Ch. Do vậy, bà U có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán cho bà U giá trị căn nhà có diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2 với tổng số tiền là 109.323.200 đồng (Một trăm lẻ chín triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng), ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Tuy nhiên, đối với vụ án thì các con của cụ Ch không có ai tranh chấp yêu cầu chia di sản của cụ Ch mà có ý định để lại làm nhà thờ cúng nên bà U xin rút yêu cầu độc lập đối với vụ án, không tranh chấp gì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Thanh Ng trình bày: Anh Ng thống nhất với lời trình bày của bà Tống Thị U, anh Ng là con ông Trần Văn Ng (chết năm 2019) và bà Tống Thị U, là cháu nội của cụ Phan Thị Ch. Năm 2005

khi ông Ng và bà U lấy nhau có xây dựng 01 căn nhà cấp 4 diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2, việc xây dựng được sự đồng ý của cụ Ch và các cô, chú, bác. Năm 2016 ông Ng và bà U ly hôn, anh Ng theo mẹ là bà U chuyển ra thuê trọ sinh sống. Trước khi chết thì cụ Ch bị bệnh mất trí nhớ không nhận biết ai nên không có việc cụ Ch lập di chúc để lại tài sản cho Nguyễn Ngọc H trong đó có căn nhà của cha mẹ anh Ng. Quá trình giải quyết vụ án bà U mẹ anh Ng có đơn yêu cầu độc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc nguyên đơn thanh toán giá trị căn nhà 68,3m^2 và sân gạch 49,3m^2. Tuy nhiên, bà U có đơn xin rút yêu cầu độc lập, việc rút yêu cầu độc lập của bà U là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật. Đối với vụ án thì anh Ng không tranh chấp, không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc Th trình bày: Không có ý kiến trình bày.

Người làm chứng bà Huỳnh Thị Anh Th trình bày: Vào buổi sáng ngày tháng năm nào không nhớ, chị H mời chị Th và chị H đến nhà chị H chơi, tại đây chị Th có gặp chị Nh (chị Th chỉ biết tên Nh, không biết họ tên đầy đủ). Bà Ngoại chị H là cụ Ch, cụ Ch gọi chị Th qua nhà cụ Ch, cụ nhờ chị H viết dùm bản Di chúc, chị Th và chị Nh ngồi chứng kiến việc chị H viết Di chúc, cụ Ch nói để lại quyền sử dụng đất của cụ Ch cho chị H, cụ thể thửa đất nào, diện tích bao nhiêu bà Th không biết. Sau khi viết xong Di chúc thì cụ Chấy nhờ chị H đọc lại cho cụ nghe, chị Th và chị Nh cũng có mặt ở đó nghe, cụ Ch đồng ý nội dung Di chúc và nhờ chị Th và chị Nh ký tên, lăn tay làm chứng vào bản Di chúc. Sau khi ký làm chứng xong thì đưa bản Di chúc lại cho cụ Ch rồi chị Th và chị H về trước. Thời điểm cụ Ch nhờ chị H viết di chúc cụ Ch còn minh mẫn, nói, nghe tốt.

Người làm chứng bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Trong tháng 01/2021 chị H rủ chị H và Huỳnh Thị Anh Th là bạn làm chung công ty đến nhà H chơi, tại đây chị H có gặp chị tên Hồng Nh và một người con trai bạn của H tên gì không biết. Sau khi ăn uống xong thì bà ngoại chị H là cụ Ch có vào nhà H chơi (nhà cụ Ch ở phía sau cách nhà H khoảng 10 mét), cụ Ch nhờ chị H viết dùm Di chúc nội dung là cụ để lại Quyền sử dụng đất và 02 căn nhà cấp 4 trên thửa đất đứng tên cụ Phan Thị Ch cho chị Nguyễn Ngọc H sau khi cụ mất, đất ở phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U, thửa đất số, tờ bản đồ bao nhiêu chị H không nhớ nhưng trong di chúc thì chị H có ghi thông tin về thửa đất vì khi viết Di chúc thì cụ Ch có đưa cho chị H bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cụ Ch để lại cho chị H. Sau khi viết Di chúc xong thì bà H đã đọc lại toàn bộ bản Di chúc cho cụ Ch nghe, nghe xong cụ nói là không cần sửa đổi nội dung thì chị H ký tên rồi gửi lại bản Di chúc cho cụ Ch, chị H có việc nên đi về trước. Lúc này còn Th, Hồng Nh, chị H, một người đàn ông bạn H ở lại. Sau khi bà H về rồi thì cụ Ch có ký tên, lăn tay vào Di chúc hay có nhờ ai ký tên làm chứng trong di chúc

hay không thì bà H không biết. Thời điểm bà H viết hộ di chúc, cụ Ch còn minh mẫn, đi lại được.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày: Vào buổi sáng năm 2021 tháng nào thì bà Nh không nhớ, bà Nh đến chị H chơi rồi nấu ăn. Sáng hôm đó có mặt bà Nh, anh Luật sư, H, Th và bà ngoại chị H là cụ Phan Thị Ch. Lúc này cụ Ch nhờ anh Luật sư hướng dẫn viết Di chúc, anh Luật sư hướng dẫn cho chị H viết Di chúc, chị Nh chứng kiến việc H viết Di chúc, cụ Ch nói cho H miếng đất và 02 căn nhà cũ, cho miếng đất nào thì bà Nh không nhớ, H ghi xong thì đưa lại bản di chúc cho cụ Ch xem lại, sau khi cụ Ch xem xong thì đưa lại bản Di chúc cho người viết là H đọc lại cho cụ Ch nghe, bà Nh cũng đứng đó nghe toàn bộ di chúc, bà H có hỏi cụ cần chỉnh sửa gì không thì cụ Ch nói được rồi nên bà H đưa lại di chúc cho cụ Ch ký tên lăn tay, bà Th và bà Nh ký tên làm chứng vào di chúc. Sau khi bà Nh, bà Th ký xong rồi đưa lại di chúc cho cụ Ch, tất cả ở lại chơi, rồi về thời gian nào thì không nhớ. Thời điểm cụ Ch nhờ chị H viết hộ di chúc cụ Ch còn minh mẫn, nói, nghe tốt, cụ có đi lại được hay không thì bà Nh không biết.

Người làm chứng ông Vũ Hồng T trình bày: Ông T không trực tiếp chứng kiến việc lập di chúc của cụ Phan Thị Ch. Ông T không nhớ thời gian cụ thể, nhưng hôm đó có mấy người bạn của chị Nguyễn Ngọc H tới, ông T qua chơi và có vào chào cụ Ch, cụ Ch nói hôm nay muốn viết di chúc để lại tài sản cho cháu ngoại là Nguyễn Ngọc H, ông T hỏi cụ có minh mẫn không mà viết di chúc thì cụ nói chỉ bị đau chân chứ vẫn tỉnh táo. Sau đó, ông T ra ngoài nói chuyện với chị H rồi đi về. Trước khi về ông T vào chào cụ Ch và có dặn chị H là viết di chúc thì phải ghi rõ địa chỉ, số nhà và cụ Ch phải còn minh mẫn, khi viết xong phải đọc lại cho cụ nghe, rồi ông T đi về. Ông T không chứng kiến việc lập di chúc.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc Th vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; người làm chứng vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến, lời khai và đã có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Di chúc lập ngày 16/01/2021 của cụ Phan Thị Ch có hiệu lực pháp luật và công nhận quyền sử dụng đất theo kết quả đo đạc có diện tích 285,3m^2 cùng hai căn nhà cấp 4 và sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2 trên đất thuộc thửa đất số 72, tờ bản đồ số 46 do cụ Phan Thị Ch để lại cho nguyên đơn. Xét Di chúc lập ngày 16/01/2021:

Về hình thức: Được lập thành văn bản, đảm bảo điều kiện về hình thức theo quy định tại Điều 627 của Bộ luật Dân sự.

Về nội dung: Các đương sự đều thống nhất căn nhà cấp 4 diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 là tài sản do vợ chồng ông Ng, bà U tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, đây không phải là di sản của cụ Ch để lại. Việc cụ Ch định đoạt căn nhà này cho nguyên đơn là không đúng quy định của pháp luật nên nội dung di chúc bị vô hiệu một phần. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 630 của Bộ luật Dân sự thì đối với di chúc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực. Tại phiên tòa, các đương sự bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L đều thừa nhận cụ Ch là người không biết chữ, Di chúc ngày 16/01/2021 do bà Nguyễn Ngọc H lập cho cụ Ch và có 02 người làm chứng là bà Huỳnh Thị Anh Th và bà Nguyễn Thị Hồng Nh nhưng không được công chứng hoặc chứng thực. Mặc khác, tuy bà Th, bà Nh không thuộc trường hợp không được làm người làm chứng cho di chúc nhưng xét thấy bà H, bà Th, bà Nh đều là bạn bè thân thiết với nguyên đơn, do đó việc làm chứng cho di chúc không đảm bảo tính khách quan. Ngoài ra, cụ Ch lập di chúc ngày 16/01/2021 thì chỉ 06 ngày sau tức ngày 22/01/2021 cụ Ch chết. Tuy tại thời điểm lập di chúc cụ Ch chưa bị Tòa án tuyên bố bị mất năng lực hành vi dân sự nhưng theo xác minh của Tòa án đối với hàng xóm ở gần nhà cụ Ch, Hội trưởng Hội người cao tuổi xác định cụ Ch không đi được chỉ nằm một chỗ, lúc nhớ lúc không, thường xuyên nói nhảm, hay chửi người khác, khoảng 03 tháng trước khi cụ Ch chết thì cụ không còn nhận biết người thân. Do đó, có căn cứ cho rằng tại thời điểm lập di chúc, cụ Ch đã không còn đủ minh mẫn, sáng suốt. Do đó, Di chúc trên không đảm bảo điều kiện theo điểm a khoản 1 Điều 630 của Bộ luật Dân sự. Do vậy, việc nguyên đơn yêu cầu công nhận tính pháp lý của di chúc xét thấy không có căn cứ chấp nhận. Do Di chúc không có hiệu lực nên không làm phát sinh quyền của người được hưởng di sản theo di chúc, nguyên đơn yêu cầu công nhận di sản do cụ Phan Thị Ch để lại cho nguyên đơn là không có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Th xác định không tranh chấp, không yêu cầu chia đối với tài sản do cụ Ch để lại mà để làm nơi thờ cúng ông bà, ông Th xác định không có yêu cầu độc lập đối với vụ án nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2, xét thấy việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị U có yêu cầu độc lập yêu cầu nguyên đơn thanh toán cho bà U giá trị

căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 với tổng số tiền là 109.323.200 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà U xin rút yêu cầu độc lập, xét thấy việc xin rút yêu cầu độc lập của bà Tống Thị U là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Út. Từ những phân tích trên, căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 627, 630 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định.

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công nhận di chúc, công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất toạ lạc tại phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U nên đây là vụ án tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc Th vắng mặt Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng chị Th vắng mặt không tham gia tố tụng đối với vụ án và người làm chứng bà Nguyễn Thị Hồng Nh vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Di chúc lập ngày 16/01/2021 của cụ Phan Thị Ch là hợp pháp; Công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 285,3m^2 và tài sản trên đất là 01 căn nhà ở có diện tích 54m^2, 01 căn nhà ở có diện tích 68,3m^2 và 01 sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2 thuộc thửa đất số 72 tờ bản đồ số 46 tại phường Khánh B, thị xã (nay là thành phố) U theo kết quả đo đạc tại Mảnh trích lục địa chính ngày 28/02/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên cho nguyên đơn. Nguyên đơn có trách nhiệm thanh toán giá trị căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 cho bà Tống Thị U. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên

đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với căn nhà diện tích 68,3m^2 và 01 sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên Di chúc cụ Chấy lập ngày 16/01/2021 vô hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự thống nhất phần đất được đo đạc thẩm định thực tế theo Mảnh trích lục địa chính ngày 28/02/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên có diện tích 285,3m^2, căn nhà 54m^2 là di sản của cụ Ch để lại. Căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 là tài sản của ông Trần Văn Ng và bà Tống Thị U tạo lập, đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét Di chúc lập ngày 16/01/2021: Về hình thức: Được lập thành văn bản, đảm bảo điều kiện về hình thức theo quy định tại Điều 627 của Bộ luật Dân sự. Về nội dung: Các đương sự đều thống nhất căn nhà cấp 4 diện tích 68,3m^2 cùng sân gạch tàu là tài sản do vợ chồng ông Ng, bà U tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, đây không phải là di sản của cụ Ch để lại. Việc cụ Ch lập di chúc định đoạt tài sản của vợ chồng ông Ng, bà U cho nguyên đơn là không đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L đều thừa nhận cụ Ch là người không biết chữ, chỉ viết được họ tên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 630 của Bộ luật Dân sự thì đối với di chúc của người không biết chữ phải được người làm chứng lập thành văn bản có công chứng hoặc chứng thực. Tuy nhiên, ngày 16/01/2021 bà Nguyễn Ngọc H lập Di chúc cho cụ Ch, có 02 người làm chứng là bà Huỳnh Thị Anh Th và bà Nguyễn Thị Hồng Nh nhưng không được công chứng hoặc chứng thực.

[5] Theo Di chúc lập ngày 16/01/2021 thì hai người làm chứng bà Huỳnh Thị Anh Th và Nguyễn Thị Hồng Nh đều xác nhận cụ Ch đã tự đọc lại nội dung di chúc, xác định di chúc đã được viết đầy đủ, chính xác, đúng ý chí, nguyện vọng của cụ Ch trong khi tại phiên tòa các con của cụ Ch, bà Trần Thị Y, ông Trần Văn Th và bà Trần Thị Kim L đều thừa nhận cụ Ch là người không biết chữ và điều này lại mâu thuẫn với Biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2023 tại Tòa án bà Th khai là sau khi bà H viết xong di chúc thì không có đưa cho cụ Ch đọc lại. Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/9/2023 thì bà Th khai là có mặt và chứng kiến việc lập di chúc sau khi bà H viết xong thì cụ Ch nhờ chị H đọc nội dung di chúc cho cụ Ch nghe, rồi cụ Ch lăn tay vào di chúc, bà Th và bà Nh cùng ký tên lăn tay vào di chúc trong khi đó tại Bản tự khai ngày 31/8/2023 bà Th khai hôm đó xuống nhà chị H chơi rồi tình cờ bà chị H kêu vô ký di chúc, sau khi ký xong thì bà Th về còn lại ai vô ký di chúc nữa hay không thì bà Th không biết. Xét thấy, lời khai của người làm chứng mâu thuẫn với nhau do đó việc làm chứng cho di chúc là không đảm bảo tính khách quan.

[6] Tại thời điểm lập di chúc cụ Phan Thị Ch chưa bị Tòa án tuyên bố bị mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, qua thu thập chứng cứ, Tòa án tiến hành xác minh đối với ông Phạm Văn L Hội trưởng Hội người cao tuổi là anh em cô cậu ruột với cụ Phan Thị Ch, ông L cho biết hàng năm ông L đều đến thăm hỏi cụ Ch, khoảng năm 2018 cụ Ch bị bệnh khớp đi lại khó khăn, đến năm 2019 cụ Ch không đi lại được nữa. Đến năm 2020 cụ Ch bị lẫn lúc nhớ, lúc không, thường xuyên nói nhảm, khoảng 03 tháng trước khi cụ Ch chết thì cụ không còn nhận biết người thân. Lời khai của ông L phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Văn Tr tại Biên bản xác minh ngày 21/3/2024. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Y và bà Trần Thị Kim L xác nhận lời trình bày của ông Phạm Văn L Hội trưởng Hội người cao tuổi là đúng vì ông L có quan hệ họ hàng với cụ Ch, bà Y, bà L thừa nhận trước khi chết cụ Ch lúc nhớ, lúc không. Do đó, có thể khẳng định tại thời điểm lập di chúc, cụ Ch đã không còn đủ minh mẫn, sáng suốt. Do vậy, việc lập di chúc trên không đảm bảo điều kiện theo điểm a khoản 1 Điều 630 của Bộ luật Dân sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Di chúc được lập ngày 16/01/2021 không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 630 và vi phạm khoản 3 Điều 630 Của Bộ luật Dân sự nên bị vô hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu công nhận tính pháp lý của di chúc và yêu cầu công nhận di sản do cụ Phan Thị Ch để lại cho nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự xác định không tranh chấp, không yêu cầu chia tài sản của cụ Ch mà để lại làm nơi thờ cúng ông bà nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có tranh chấp, các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[9] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện tài sản trên đất là căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2. Xét thấy, việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tống Thị U có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu nguyên đơn thanh toán cho bà U giá trị căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2 với tổng số tiền là 109.323.200 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà U có đơn xin rút yêu cầu độc lập. Xét thấy, việc xin rút yêu cầu độc lập của bà Tống Thị U là tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với chị Trần Thị Ngọc Th là con của ông Trần Văn Ng (đã chết), quá trình giải quyết vụ án chị Th đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng

chị Th vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến, không có yêu cầu đối với vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Quá trình thu thập chứng cứ tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/01/2023 của Tòa án bà Trần Thị Y cho biết căn nhà của ông Trần Văn Ng, bà Y đã cho ông Nguyễn Văn N thuê để ở. Tuy nhiên, qua xác minh, các đương sự trình bày căn nhà trên đã đóng cửa không còn cho ai thuê và bà Y xác nhận ông N đã trả lại nhà nên Tòa án không đưa ông N vào tham gia tố tụng đối với vụ án.

[13] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[14] Về chi phí đo đạc thẩm định, định giá: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn phải nộp.

[15] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 217, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 229, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 627, Điều 628, Điều 630, Điều 632 và Điều 634 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với căn nhà diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu diện tích 49,3m^2.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu yêu cầu độc lập của bà Tống Thị U về việc yêu cầu chị Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho bà Tống Thị U giá trị căn nhà có diện tích 68,3m^2 và sân gạch tàu có diện tích 49,3m^2 với số tiền là 109.323.200 đồng (Một trăm lẻ chín triệu ba trăm hai mươi ba nghìn hai trăm đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H về việc tranh chấp về thừa kế tài sản đối với bị đơn ông Trần Văn T.

Tuyên bố Di chúc lập ngày 16/01/2021 của cụ Phan Thị Ch vô hiệu.

4. Về chi phí đo đạc, định giá: Chị Nguyễn Ngọc H phải nộp số tiền 8.762.000 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng chị H đã nộp xong.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền 16.033.080 đồng (Mười sáu triệu không trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006374 ngày 20/10/2022; số AA/2021/0007978 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho chị Nguyễn Ngọc H 15.733.080 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng).

Trả lại cho bà Tống Thị U 2.733.080 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn không trăm tám mươi đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007970 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh